

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 03-02-2026
Về việc “Ly hôn, quyền trực tiếp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Hiền

Bà Nguyễn Thị Xoan

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2025/HNGĐ-ST ngày 21/11/2025 về việc “Ly hôn, quyền trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị H, sinh ngày: 06/5/1998, nơi thường trú: Thôn B, xã Y, tỉnh Hà Tĩnh, CCCD: 042198004895, vắng mặt (có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Bà Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 2004, địa chỉ: Số B T, phường Y, thành phố Hà Nội, CCCD: 038304001940, vắng mặt (không có lý do).

+ Bà Đặng Thị Thu S, sinh năm 1997, địa chỉ: Số B T, phường Y, thành phố Hà Nội, CCCD: 040197091421, vắng mặt (không có lý do).

- Bị đơn: Anh Phan Đức V, sinh ngày: 12/9/1995, nơi thường trú: Tổ dân phố T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan, CMND số: 183987673, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Bà Hà Thị H2, sinh năm: 1955, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt (có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai của nguyên đơn, ghi nhận ý kiến của bị đơn, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tự do tìm hiểu, trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, ngày 26/02/2019, chị Thái Thị H và anh Phan Đắc V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là Ủy ban nhân dân xã Y), tỉnh Hà Tĩnh, theo Sổ đăng ký số 12. Gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh và có 01 (một) con chung. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Năm 2021, chị H, anh V đã gửi đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án nhưng chưa giải quyết, từ đó sống ly thân. Chị H cùng con chung đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Năm 2024, anh V đi lao động tại Đài Loan, không còn liên lạc. Đến nay, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Thái Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Đắc V.

Về con chung: Chị Thái Thị H và anh Phan Đắc V có 01 (một) con chung là Phan Đắc Bảo K, sinh ngày: 22/9/2019, hiện nay đang sống cùng chị H. Chị H đề nghị Tòa án giao cho chị quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bằng hình thức gọi điện thoại ghi hình có âm thanh kết nối từ facebook, bị đơn – anh Phan Đắc V trình bày: Thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, thời điểm, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng vợ chồng hiện nay như nội dung đơn khởi kiện của chị Thái Thị H. Anh V khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Phan Đắc Bảo K, sinh ngày: 22/9/2019. Do đang lao động tại Đài Loan nên anh V đồng ý việc giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung. Hiện nay anh V lao động tự do nên không cung cấp được địa chỉ tại Đài Loan, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Hà Thị H2.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, ghi nhận nội dung sự việc do người tham gia tố tụng khác – bà Hà Thị H2 cung cấp: Anh Phan Đắc V là con trai bà, hiện đang lao động tại Đài Loan, bà không biết địa chỉ cụ thể của anh V nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh V vẫn thường xuyên liên lạc về nhà qua điện thoại và bà đã thông báo cho anh V thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V, bà không biết nguyên nhân cụ thể, tuy nhiên hiện nay chị H và con chung không sinh sống tại địa phương. Bà H2 đồng ý nhận ủy quyền giao nhận tài liệu

chứng cứ, cam đoan thông tin đầy đủ cho anh V để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án.

Tại văn bản số 49/BC-CAX ngày 23/12/2025, Công an xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận: Anh Phan Đắc V, sinh ngày: 12/9/1995, hiện đăng ký thường trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh nhưng vắng mặt vì đang đi lao động ở nước ngoài (Đài Loan).

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị H. Tuyên xử chị Thái Thị H và Phan Đắc V ly hôn. Đề nghị giao con chung Phan Đắc Bảo K, sinh ngày: 22/9/2019 cho chị Thái Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tại Công văn số 1755/QLXC-Đ1 ngày 15/12/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H cung cấp thông tin: Bị đơn – anh Phan Đắc V xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 20/11/2024 qua Sân bay Quốc tế N, chưa có thông tin nhập cảnh trên hệ thống. Xác nhận thông tin về cư trú của Công an xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện anh Phan Đắc V đăng ký thường trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại khoản 14 Điều 3; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

[1.2] Thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để xác minh về địa chỉ, quan điểm của bị đơn là người Việt

Nam ở nước ngoài. Anh Phan Đắc V không đến Toà án làm việc cũng như không gửi văn bản, tài liệu nhưng thông qua người thân thích trình bày ý kiến về nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Toà án tiến hành thu thập chứng cứ, ghi nhận ý kiến của bị đơn, thông báo thời gian tố tụng thông qua người thân thích hiện đang sinh sống tại Việt Nam đồng thời thông báo 03 (ba) số liên tiếp trên kênh V1 của Đ tiếng nói Việt Nam để bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt (nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn trình bày ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt). Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H, anh Phan Đắc V tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 26/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C (nay là Ủy ban nhân dân xã Y), tỉnh Hà Tĩnh, theo Sổ đăng ký số 12. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì hôn nhân của chị Thái Thị H, anh Phan Đắc V là hợp pháp.

[2.2] Xác định tình trạng hôn nhân: Chị Thái Thị H, anh Phan Đắc V phát sinh mâu thuẫn trong quá trình sống chung, trở nên trầm trọng dẫn đến ly thân từ năm 2021. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống xa nhau không có thời gian hàn gắn mâu thuẫn, tình cảm dần phai nhạt, không còn sự quan tâm, chăm sóc. Anh V, chị H không mong muốn đoàn tụ và yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

[2.3] Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam có chính sách và biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ... nhưng hôn nhân của chị Thái Thị H, anh Phan Đắc V không còn hướng tới xây dựng gia đình hạnh phúc.

[2.4] Tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được là thuộc một trong các trường hợp sau đây:*
a) *Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng*”.

[2.5] Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*” (khoản 1 Điều 51); “*Ly hôn theo yêu cầu của một bên: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm*

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” (khoản 1 Điều 56).

[2.6] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Thái Thị H, anh Phan Đắc V không còn. Vợ chồng sống ly thân, không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Thái Thị H, anh Phan Đắc V ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.7] Quan hệ con chung: Chị Thái Thị H, anh Phan Đắc V có 01 (một) con chung là Phan Đắc Bảo K, sinh ngày: 22/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án, anh V, chị H thống nhất việc giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, cháu Phan Đắc B Khang sống cùng chị H từ nhỏ; con phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, được học tập, vui chơi đầy đủ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, học tập của con chung, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung Phan Đắc B Khang cho chị H trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng pháp luật. Trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

[2.8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.9] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 235, 238, 266, điểm b khoản 2 Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H, sinh ngày: 06/5/1998, nơi thường trú: Thôn B, xã Y, tỉnh Hà Tĩnh, CCCD: 042198004895 và anh Phan Đắc V, sinh

ngày: 12/9/1995, nơi thường trú: Tổ dân phố T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan, CMND số: 183987673: Ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Đắc Bảo K, sinh ngày: 22/9/2019 cho chị Thái Thị H trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Phan Đắc V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Thái Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0000639 ngày 20/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 273, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3- Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- UBND xã Đồng Lộc;
- Công an xã Đồng Lộc;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nữ Ngọc Diệp